TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2024/HS-ST
Ngày : 21/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Tiến Bình

Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng Thị Lang T, sinh năm 1999 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: A L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T1, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị S, sinh năm 1977; Chồng, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: 28/9/2023.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Từ Thị Ánh T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: H T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 2003; Địa chỉ: 5 Đường A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đặng Thị Lang T là người bán hàng cho chị Từ Thị Ánh T2 tại sạp hàng 12-13C, Cổng A2 chợ T3, Phường H, quận T. Khoảng 16 giờ ngày 19/5/2022, khi T đang làm việc bên trong sạp hàng số 12-13C thì thấy điện thoại di động Iphone 12 Pro của chị T2 đang cắm sạc pin, để trên kệ hàng quần áo, lúc này chị T2 ngồi bên ngoài sạp hàng, không chú ý trông coi. T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của chị T2, mục đích để sử dụng cá nhân. Trinh lén lút tiếp cận, rút sạc pin điện thoại của chị T2, cất giấu vào trong túi áo khoác T đang mặc và tiếp tục làm việc. Khi dọn hàng xong tại sạp A, chị T2 tìm điện thoại di động của mình không thấy, nghi ngờ do khách mua hàng lấy trộm nên chị T2 không nói gì với T và cùng T đóng cửa sạp hàng ra về. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của chị T2, T mang về phòng trọ của mình tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương tháo bỏ ốp lưng điện thoại, sử dụng mật khẩu số do T biết trước đó để đăng nhập vào máy và đăng xuất tài khoản Icloud của chị T2. Sau đó, T lắp sim điện thoại số 0384932291 của mình vào điện thoại của chị T2 và mua 01 ốp lưng điện thoại mới với giá 120.000 đồng để sử dụng. Ngày hôm sau, T vẫn tiếp tục đến sạp hàng số 12-13C của chị T2 làm việc bình thường và không bị chị T2 phát hiện. T sử dụng điện thoại di động đã trộm cắp của chị T2 được khoảng 06 tháng thì bán lại cho anh Nguyễn Thanh N (Là người giao hàng trong chợ T3) với giá 11.500.000 đồng. Sau đó, T bù thêm số tiền 3.500.000 đồng để mua 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max qua mạng xã hội để sử dụng. Khoảng cuối tháng 4 năm 2023, T nghỉ làm việc tại sạp hàng số 12-13C của chị T2. Đến ngày 12/5/2023, chị T2 phát hiện điện thoại của mình do anh Nguyễn Thanh N đang sử dụng. Anh N cho chị T2 biết, điện thoại Iphone 12 Pro do anh N mua lại của T nên chị T2 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 26/5/2023, T biết việc chị T2 đã trình báo tại Cơ quan Công an nên đã đến Công an quận T đầu thú. Quá trình điều tra, Nguyễn Đặng Thị Lang T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của T phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro đã qua sử dụng, do anh Nguyễn Thanh N giao nộp, là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án. Tại bản kết luận số 97 ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận T kết luận điện thoại trên trị giá 14.057.000 đồng vào thời điểm ngày 19/5/2023.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đặng Thị Lang T.

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình lấy lời khai của T (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Từ Thị Ánh T2 không có yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại, đồng thời đề nghị trả lại điện thoại Iphone 12 Pro do T trộm cắp của chị T2 cho anh Nguyễn Thanh N.

- Anh Nguyễn Thanh N đề nghị nhận lại điện thoại Iphone 12 Pro để tiếp tục sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTB ngày 11 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đặng Thị Lang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đặng Thị Lang T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đặng Thị Lang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro trị giá 14.057.000 đồng của chị Từ Thị Ánh T2, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác

bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Từ Thị Ánh T2 không có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại Iphone 12 Pro mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị, chị T2 đề nghị trả lại chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Thanh N và không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường của chị T2.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro đã qua sử dụng là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 14.057.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của bị hại chị Từ Thị Ánh T2, bị cáo đã bán lại cho anh Nguyễn Thanh N, anh N không biết bị cáo có được do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 11.500.000 đồng. Nay bị hại chị T2 đề nghị trả điện thoại trên cho anh N và anh N cũng có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại này. Xét thấy yêu cầu nhận lại tài sản của anh N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi bán chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro (tài sản chiếm đoạt của chị T2) cho anh N được 11.500.0000 đồng, bị cáo đã dùng số tiền này để mua chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max trên. Bị hại chị T2 không có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo trình bày do bị cáo dùng tiền phạm tội mà có nên bị cáo không có yêu cầu gì về chiếc điện thoại này, không có yêu cầu nhận lại điện thoại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại chị T2 và bị cáo, thống nhất tịch thu nộp ngân sách.

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình lấy lời khai của bị cáo (Lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đặng Thị Lang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Đặng Thị Lang T *09 (Chín) tháng tù*.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

[3] Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình lấy lời khai bị cáo.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh N 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh, dung lượng 256BG, số imei: 352622990590213.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, dung lượng 512GB, màu xanh, số imei: 356716117704776.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 42/BB/2024 ngày 25/01/2024 của giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quang Thiện